

TÀI CHÍNH CHO ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

KIM NGỌC*

PHƯƠNG THANH THỦY**

Tóm tắt: Biến đổi khí hậu (BĐKH) toàn cầu đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng, gây ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của nhân loại. BĐKH không chỉ là vấn đề môi trường, mà còn là mối đe dọa toàn diện, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đến tình hình cung cấp lương thực toàn cầu, vấn đề di dân và đe dọa nền hòa bình, an ninh thế giới. Vì vậy, nhiều nước trên thế giới đã thành lập các tổ chức để chỉ đạo và điều phối các hoạt động, xây dựng các chương trình, chiến lược và kế hoạch hành động quốc gia ứng phó với BĐKH. Một trong những yếu tố quan trọng hiện nay là việc huy động có hiệu quả các nguồn lực tài chính ứng phó với biến đổi khí hậu, hay còn gọi là *tài chính khí hậu* (CF). Bài viết tập trung phân tích những vấn đề về biến đổi khí hậu toàn cầu; CF và CF ứng phó biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu, tài chính khí hậu.

1. Biến đổi khí hậu toàn cầu

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ II đến nay, sự tăng trưởng của nền kinh tế thế giới đã làm thay đổi diện mạo của hàng trăm quốc gia trên toàn cầu. Tuy nhiên, đi kèm với đó là những tác động của BĐKH đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của toàn cầu. Để giải quyết những vấn đề toàn cầu, không gì khác là phải tìm kiếm các mô hình tăng trưởng mới, trong đó có mô hình tăng trưởng xanh. Chương trình môi trường Liên Hợp Quốc (UNEP) đã đưa ra một hướng tiếp cận mới cho phát triển kinh tế được nhiều quốc gia đồng tình hưởng ứng, đó là phát triển nền kinh tế xanh. Phát triển kinh tế xanh là chìa khóa đảm bảo duy trì tăng trưởng kinh tế, giảm thiểu họa môi trường và sinh thái, đồng thời cải thiện

cuộc sống con người và công bằng xã hội. Tại các Hội nghị hàng năm của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh đã trở thành một nội dung được quan tâm đặc biệt. Một trong những cơ sở của tăng trưởng xanh chính là việc huy động một cách hiệu quả các nguồn lực tài chính ứng phó với BĐKH.

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, BĐKH Trái Đất là sự thay đổi của hệ thống khí hậu gồm khí quyển, thủy quyển, sinh quyển, thạch quyển hiện tại và trong tương lai bởi các nguyên nhân tự nhiên và nhân tạo trong một giai đoạn nhất định tính bằng thập kỷ hay hàng

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(**) Thạc sĩ, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam.

triệu năm. Sự biến đổi có thể là thay đổi thời tiết bình quân hay thay đổi sự phân bố các sự kiện thời tiết quanh một mức trung bình. Sự biến đổi khí hậu có thể giới hạn trong một vùng nhất định hay có thể xuất hiện trên toàn Địa Cầu. Trong những năm gần đây, đặc biệt trong ngữ cảnh chính sách môi trường, biến đổi khí hậu thường đề cập tới sự thay đổi khí hậu hiện nay, được gọi chung bằng hiện tượng nóng lên toàn cầu. Nguyên nhân chính làm biến đổi khí hậu Trái Đất là do sự gia tăng các hoạt động tạo ra các chất thải khí nhà kính (các khí carbon dioxide - CO₂, methane - CH₄, nitrous oxide - N₂O, hydrofluocarbons -HFC_s, perfluorocarbons-PFC_s, sulphur hexafluoride-SF₆ có mặt trong khí quyển cản trở quá trình tỏa nhiệt của bề mặt trái đất (được hấp thụ từ mặt trời) ra không trung làm trái đất ấm lên, các hoạt động khai thác quá mức các bể hấp thụ và bể chứa khí nhà kính như sinh khối, rừng, các hệ sinh thái biển, ven bờ và đất liền khác.

Theo Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC), BĐKH là sự thay đổi của khí hậu do tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của hoạt động con người dẫn đến thay đổi thành phần khí quyển toàn cầu, được quan sát trên một chu kỳ thời gian dài.

Từ giữa thế kỷ XX, đặc biệt từ năm 1980 trở lại đây, hoạt động của con người làm gia tăng nồng độ khí nhà kính trong khí quyển dẫn đến nhiệt độ trái đất tăng lên (sự nóng lên toàn cầu). Sự nóng

lên toàn cầu là rất rõ ràng với những biểu hiện của sự tăng nhiệt độ không khí và đại dương, sự tan băng diện rộng và qua đó là tăng mực nước biển trung bình toàn cầu. Trong 100 năm (1906 - 2005), nhiệt độ trung bình toàn cầu đã tăng khoảng 0,74⁰C, tốc độ tăng của nhiệt độ trong 50 năm gần đây gấp đôi so với 50 năm trước đó. Ủy ban liên Chính phủ về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc (UNIPCC) chỉ ra rằng nhiệt độ trái đất vào cuối thế kỷ XXI có thể sẽ tăng từ 1,1⁰C đến 6,4⁰C. Biến đổi khí hậu là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại, sẽ tác động nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống và môi trường trên phạm vi toàn thế giới. Nhiệt độ tăng, mực nước biển dâng gây ngập lụt, gây nhiễm mặn nguồn nước, ảnh hưởng đến nông nghiệp, gây rủi ro lớn đối với công nghiệp và các hệ thống kinh tế - xã hội trong tương lai. Vấn đề biến đổi khí hậu đã, đang và sẽ làm thay đổi toàn diện và sâu sắc quá trình phát triển và an ninh toàn cầu như năng lượng, nước, lương thực, xã hội, việc làm, v.v..

Trước những diễn biến phức tạp và nguy cơ của biến đổi khí hậu, tại Hội nghị Thượng đỉnh Trái đất, tổ chức tại Rio de Janeiro, Brazil tháng 5 năm 1992, nguyên thủ quốc gia của 155 nước trên thế giới đã ký Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu làm cơ sở cho nỗ lực chung ứng phó với biến đổi khí hậu trên toàn cầu. Năm 1997, Hội nghị các bên tham gia

UNFCCC lần thứ 3 họp tại Kyoto (Nhật Bản) đã ký kết Nghị định thư về cắt giảm khí nhà kính (gọi tắt là Nghị định thư Kyoto). Ngày 16 tháng 02 năm 2005, Nghị định thư Kyoto chính thức có hiệu lực. Theo đó, 36 nước công nghiệp phát triển và các nước có nền kinh tế chuyển đổi, được yêu cầu phải cắt giảm phát thải khí nhà kính. Mỹ là nước có tổng lượng phát thải khí nhà kính đứng thứ 2 thế giới (sau Trung Quốc), không phê chuẩn Nghị định thư Kyoto. Trung Quốc, Braxin và Ấn Độ là những nước có tổng lượng phát thải khí nhà kính lớn nhưng không bị ràng buộc phải cắt giảm khí nhà kính.

Mặc dù Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu ra đời đã được hơn 20 năm, Nghị định thư Kyoto có hiệu lực đã được 8 năm, nhưng kết quả đạt được vẫn còn hạn chế, mục tiêu giảm 5,2% so với mức phát thải năm 1990 trong giai đoạn 2008 - 2012 không những không đạt được mà theo đánh giá sơ bộ của Cơ quan năng lượng quốc tế (IAEA) công bố tháng 5/2012, phát thải khí nhà kính đã đạt mức cao kỷ lục lên đến 31,6 tỉ tấn trong năm 2011, gấp gần 1,5 lần so với năm 1990, tăng 3,2% so với năm 2010. Điều đó có nghĩa là biến đổi khí hậu sẽ diễn ra mạnh hơn so với các cảnh báo trước đây.

2. Tài chính khí hậu - chìa khóa cho ứng phó biến đổi khí hậu, thúc đẩy tăng trưởng xanh

Tăng trưởng xanh là xu thế không thể đảo ngược, nhưng cũng là mục tiêu

đầy tham vọng đòi hỏi có sự đầu tư lớn về tiền bạc và công nghệ. Tài chính khí hậu chính là một kênh đặc biệt quan trọng, là chìa khóa trong việc thúc đẩy chiến lược tăng trưởng xanh trên thế giới hiện nay. Để ứng phó với biến đổi khí hậu, các Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP17 năm 2011, COP18 năm 2012) đều thống nhất: thúc đẩy cơ chế tài chính công phục vụ cho ứng phó biến đổi khí hậu. Theo UNIPCC, chi phí của việc giảm 50% lượng phát thải khí nhà kính toàn cầu vào năm 2050 sẽ chiếm khoảng 1 đến 3% tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu. Vì vậy, việc huy động tài chính cho các hành động nhằm giảm phát thải và ứng phó với biến đổi khí hậu có vai trò rất quan trọng. Vấn đề tìm kiếm các nguồn lực tài chính mới, huy động các nguồn tài chính công và sử dụng các nguồn đó làm đòn bẩy nhằm đạt được mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính (GHG) sẽ là bài toán đặt ra đối với các chính phủ.

Trong giai đoạn 2010 - 2012, nguồn CF huy động được khoảng 30 tỷ USD. UNFCCC dự kiến, các nước đang phát triển cần nguồn tài chính vào khoảng 60 tỷ USD cho giai đoạn 2013 - 2015 để triển khai các dự án năng lượng sạch và đến năm 2030, toàn cầu sẽ cần 200 đến 210 tỷ USD đầu tư bổ sung hàng năm để đáp ứng các mục tiêu giảm GHG. Tài chính công cho ứng phó biến đổi khí hậu sẽ giúp trang trải các chi phí tăng thêm và đóng vai trò như chất xúc tác để

thúc đẩy đầu tư cho phát triển, nâng cao chất lượng các chính sách. Trước hết, phần lớn nguồn lực này sẽ được sử dụng để thiết lập hoặc mở rộng cơ chế tài chính công hiện có cho đàm phán biến đổi khí hậu. Những cơ chế tài chính công này khác nhau về cấu trúc và trọng tâm, nhưng tất cả đều tìm cách huy động tài trợ thương mại và xây dựng thị trường thương mại bền vững cho các hoạt động giảm GHG. Các cơ chế tài chính công cho giảm thiểu biến đổi khí hậu, gồm:

- Dòng tín dụng cho các định chế tài chính thương mại (CFI) địa phương;
- Bảo lãnh để chia sẻ với các CFI địa phương rủi ro tín dụng thương mại cho vay đối với các dự án và công ty;
- Nợ tài chính của các dự án theo các chủ thể khác ngoài CFI;
- Các quỹ cổ phần tư nhân (PE) đầu tư vốn rủi ro của các công ty và dự án;
- Các quỹ đầu tư mạo hiểm (VC), vốn đầu tư rủi ro trong đổi mới công nghệ;
- Quỹ tài chính carbon;
- Viện trợ và các khoản dự phòng để chia sẻ chi phí phát triển dự án, các khoản vay, huy động các nguồn vốn trong nước;
- Các giải thưởng khuyến khích nghiên cứu và triển khai (R&D) hoặc phát triển công nghệ;
- Hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng năng lực các bên liên quan.

Một phần quan trọng nguồn tài chính công nhằm thúc đẩy đầu tư hiệu quả năng lượng (EE), đặc biệt là công nghệ

năng lượng tái tạo (RE) khuyến khích đổi mới và phát triển công nghệ. Nếu được quản lý tốt, những cơ chế tài chính công có thể làm giảm các rào cản thị trường, khóa lấp khoảng cách và chia sẻ rủi ro với khu vực tư nhân. Thêm nữa, cơ chế tài chính công cũng phải được cấu trúc theo chuỗi các trung gian tài chính, có thể bao gồm các tổ chức tài chính phát triển (DFI), các CFI, các nhà đầu tư, các nhà sản xuất thiết bị và các doanh nghiệp cung cấp công nghệ.

Để cơ chế tài chính công hoạt động hiệu quả, cần có sự đánh giá chính xác các rào cản thị trường công nghệ và thị trường tài chính; phân đoạn thị trường mục tiêu; sử dụng và tăng cường năng lực hiện có trong cả chuỗi trung gian tài chính; xác định rõ các tiêu chí cho vay hoặc đầu tư cho các bên tham gia tài chính thương mại; xác định trách nhiệm của dự án dựa trên các phân tích rủi ro, kế hoạch tiếp thị và tập hợp thị trường; xây dựng kế hoạch các chương trình hỗ trợ kỹ thuật do khu vực công hoặc các nhà tài trợ hỗ trợ.

Như vậy, có thể thấy rằng, nếu chỉ huy động tài chính sẽ là không đủ mà cần phải có các giải pháp thị trường và những công cụ chính sách khác nữa. Đồng thời, việc đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và bình đẳng trong việc sử dụng vốn cũng là yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy cơ chế tài chính công phục vụ cho ứng phó biến đổi khí hậu.

Vấn đề quan trọng của CF là việc tạo lập cơ chế huy động và giải ngân các

nguồn vốn cho ứng phó biến đổi khí hậu. Tại Hội nghị Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (COP16) ở Cancun (México) năm 2010, hơn 190 quốc gia tham gia đã nhất trí đề xuất thành lập Quỹ Khí hậu xanh (GCF). Theo đó, GCF sẽ là kênh chủ yếu để huy động và giải ngân các khoản kinh phí dành cho ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu. Các nước đang phát triển đều có khả năng tiếp cận đến nguồn vốn huy động qua GCF. Các quốc gia phát triển đã cam kết hình thành GCF, giai đoạn 2013 đến năm 2020, ít nhất 100 tỷ USD của GCF sẽ được giải ngân mỗi năm để giúp các quốc gia đang phát triển chống và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đây được coi là nền tảng dài hạn trong nỗ lực huy động cho CF hiện nay.

Quỹ Khí hậu xanh trị giá 100 tỷ USD được chính thức thành lập tại Hội nghị Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP17) ở Durban (Nam Phi) năm 2011. Các quốc gia đã thông qua cơ cấu quản trị của GCF và kêu gọi sớm đưa Quỹ này đi vào hoạt động. GCF đã được chỉ định là “tổ chức của Công ước”, hoạt động theo hướng dẫn của COP và được quản lý bởi một Ban gồm đại diện của 24 quốc gia (trong đó có 12 quốc gia đang phát triển và 12 quốc gia phát triển).

GCF được kỳ vọng sẽ trở thành quỹ đa phương chính về biến đổi khí hậu. Một số các nhà tài trợ, bao gồm Úc, Đan Mạch, Đức, và Hàn Quốc, đã cam kết đóng góp tài chính để khởi động Quỹ, mặc dù các chính sách, thủ tục để đóng góp thêm cho

Quỹ chưa được xác định. GCF là tổ chức tài chính khá linh hoạt, đặc biệt là việc tiếp cận nguồn tài chính được đơn giản hóa và cải tiến bao gồm việc tiếp cận trực tiếp, cũng như tạo điều kiện cho lĩnh vực tư nhân tiếp cận tài chính.

Cái khó trong việc thúc đẩy các nguồn tài chính khí hậu như Quỹ Khí hậu xanh chính là việc xác định cơ chế giám sát các nguồn kinh phí này. Theo Liên Hợp Quốc, cần có cơ chế giám sát từ cả 2 phía, các nước nhận tài trợ có nhu cầu giám sát việc thực hiện cam kết của các nhà tài trợ, còn các nhà tài trợ thì muốn kiểm tra xem các khoản tiền đó có được sử dụng vào các dự án phù hợp và hiệu quả hay không.

Tài chính dành cho ứng phó biến đổi khí hậu là nguồn lực để thúc đẩy các dự án của tăng trưởng xanh, như: phát triển năng lượng sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các dự án tái chế, mua bán hạn ngạch khí thải, đánh thuế khí thải... Theo các nhà tài trợ quốc tế thì cần phát huy vai trò lớn hơn của khu vực tư nhân trong việc tìm kiếm nguồn kinh phí cho CF mà Quỹ Khí hậu xanh là chương trình quan trọng hàng đầu hiện nay. Bà Rachel Kyte, Phó Chủ tịch Ngân hàng Thế giới về Phát triển bền vững đánh giá: Chúng ta đang trong quá trình thiết kế Quỹ Khí hậu xanh. Cần thiết kế quỹ này sao cho các nguồn lực tư nhân có thể trở thành đòn bẩy cho các khoản đầu tư vào lĩnh vực biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh việc tìm kiếm các nguồn CF đang có ít tiến triển, ưu tiên

trước mắt là duy trì hoạt động này thông qua các kênh khác nhau để không xảy ra tình trạng tê liệt các nguồn hỗ trợ cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Điều mà Ngân hàng Thế giới cũng như các nhà tài trợ khác quan tâm hiện nay là làm sao để duy trì dòng vốn tiếp tục chảy vào các dự án biến đổi khí hậu. Rất nhiều dự án đang cần nguồn tài chính quan trọng này, trong lĩnh vực nông nghiệp, cơ sở hạ tầng, làm sao để chúng ta đạt được tăng trưởng xanh và sạch.

Ngoài GCF, các quốc gia đã thỏa thuận về một nguồn tài chính quan trọng cho thích ứng với biến đổi khí hậu trong tương lai. Tại COP17, Ủy ban Thích ứng đã được thành lập đi vào hoạt động, bao gồm 16 thành viên, có trách nhiệm báo cáo COP về việc tăng cường điều phối các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu ở quy mô toàn cầu. Các quốc gia cũng thống nhất củng cố và tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu cho các nước nghèo và dễ bị tổn thương nhất. Kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) sẽ cho phép các nước đang phát triển đánh giá và giảm thiểu khả năng bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu. Thỏa thuận của COP về NAP cho rằng quá trình thực hiện NAP không nhất thiết phải tuân theo hoặc sao chép các luật lệ mà nên tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của quốc gia, do quốc gia thực hiện và phù hợp với các ưu tiên quốc gia. COP17 cũng đưa ra các hướng dẫn cho NAP, chẳng hạn các

bước chuẩn bị ban đầu, cách thức thực hiện, báo cáo, giám sát và rà soát. Tuy nhiên, tài chính cho thích ứng với biến đổi khí hậu vẫn còn là mối băn khoăn của các quốc gia, đặc biệt là trong bối cảnh cơ chế tài chính toàn cầu cho biến đổi khí hậu hiện nay.

3. Tài chính khí hậu tại Việt Nam

Những năm vừa qua, các cơ quan hoạch định chính sách và các nhà lãnh đạo Việt Nam đã thay đổi nhận thức về vấn đề biến đổi khí hậu. Hiện nay, biến đổi khí hậu được coi là một trong những thách thức nghiêm trọng nhất mà Việt Nam đang phải đối mặt. Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định biến đổi khí hậu sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng tới Việt Nam. Ứng phó với biến đổi khí hậu là vấn đề cần được ưu tiên trong giai đoạn 2011 - 2015. Chính phủ đang dần hoàn thiện khung pháp lý về biến đổi khí hậu, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, sản xuất sạch hơn và năng lượng. Chiến lược Quốc gia về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai tới năm 2020 đã được phê chuẩn năm 2007; Chương trình Mục tiêu Quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu được ban hành năm 2008. Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu được Thủ tướng Chính phủ ban hành trước cuối năm 2011. Chính phủ đã xây dựng Chiến lược tăng trưởng xanh, bao gồm việc tăng trưởng ít carbon, cũng như việc xử lý các vấn đề môi trường khác. Mục đích của Chương trình Mục tiêu Quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu là xác định những tác

động đối với các ngành, vùng, làm cơ sở xây dựng các kế hoạch hành động khả thi nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu trong ngắn và dài hạn. Chiến lược Quốc gia về biến đổi khí hậu nhằm tạo một khung pháp lý để triển khai hoạt động thích ứng biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, đã chỉ rõ “tới năm 2100, Việt Nam sẽ trở thành một quốc gia phát triển, văn minh, thịnh vượng, với một nền kinh tế carbon thấp, ứng phó thành công với biến đổi khí hậu và đóng vai trò quan trọng trong khu vực và trên thế giới.” Mục tiêu cơ bản của Chiến lược là tăng cường năng lực ứng phó của con người và ưu tiên hành động đối với vấn đề biến đổi khí hậu của Việt Nam.

Tuy vậy, một trong những vấn đề quan trọng trong ứng phó BĐKH hiện nay ở Việt Nam là tìm kiếm, thu hút các nguồn tài chính. Nguồn tài chính cho ứng phó với BĐKH được khai thác chủ yếu từ nguồn ngân sách, các khoản vay hỗ trợ của Chính phủ, các dự án và chương trình ODA, các nghiên cứu, hỗ trợ kỹ thuật và các quỹ toàn cầu... Trong khi những tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) tiếp tục nghiêm trọng, gây thiệt hại khoảng 2 - 4% GDP mỗi năm, đến năm 2050 có thể lên đến trên 6,5% thì xu thế nguồn tài chính hỗ trợ cho các dự án ứng phó với BĐKH lại giảm dần. Vì vậy, Việt Nam cần có chiến lược trung và dài hạn để đảm bảo nguồn tài chính bền vững đáp ứng được các hoạt động thích ứng với BĐKH. Để ứng phó hiệu

quả với BĐKH, mỗi năm cần đầu tư ít nhất khoảng 0,5% GDP cho công tác này. Nhằm chủ động ứng phó với BĐKH, các chuyên gia quốc tế cho rằng, Việt Nam cần có chiến lược trung và dài hạn đảm bảo các hoạt động thích ứng với BĐKH có nguồn tài chính để triển khai; cần có các giải pháp tối ưu hóa, huy động nhiều sự hỗ trợ từ các tổ chức tài chính quốc tế cho BĐKH; nâng cao năng lực tiếp cận nguồn vốn quốc tế, có giải pháp sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn vốn, quỹ hỗ trợ; tăng quy mô huy động tài chính cho BĐKH thông qua việc lựa chọn công cụ giảm nhẹ, đảm bảo sự trung lập về tài khóa, sự đơn giản và giảm thiểu các chi phí hành chính, các tác động về phân phối và sự nhất quán về chính sách; tạo ra các nguồn tài chính mới cho thích ứng và giảm nhẹ BĐKH, như các loại thuế đánh vào chi phí carbon; thuế đánh vào phát thải từ hoạt động vận tải; bán đấu giá các đơn vị phát thải được phân bổ, nguồn thu đấu giá trong nước; các giải pháp thị trường là hết sức quan trọng bên cạnh việc huy động tài chính, song cần thêm các công cụ chính sách hỗ trợ; tăng quy mô và hiệu quả của các thị trường carbon; tạo ra các khuyến khích tài chính cho giảm phát thải khí nhà kính từ nỗ lực giảm mất rừng và suy thoái rừng (REDD)... Đặc biệt, các chuyên gia quốc tế nhấn mạnh, quan trọng nhất là Việt Nam cần tăng cường tính tự chủ, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình, có phương thức đánh giá, tiếp cận và sử

dụng hiệu quả các nguồn để đảm bảo có một cơ chế tài chính vững chắc.

Việt Nam hiện được đánh giá là quốc gia có nhiều nỗ lực trong việc giảm thải và thích ứng trước những tác động BĐKH. Chính nỗ lực đó nên đã có nhiều chương trình, dự án tài trợ đa phương và song phương nhằm giúp Việt Nam thực hiện mục tiêu thích ứng và giảm nhẹ thiên tai.

Hiện tại, Bộ Tài nguyên và Môi trường trao đổi, thống nhất với Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất cơ quan đầu mối của Việt Nam tham gia vào các hoạt động của GCE quốc tế; phương án thành lập Quỹ Khí hậu xanh Việt Nam, đáp ứng được các tiêu chí của GCE phục vụ cho việc tiếp nhận và quản lý thống nhất nguồn vốn hỗ trợ này trong tương lai.

Ngày 3 tháng 6 năm 2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TW: "Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường" đã được Hội nghị Trung ương 7 (khóa XI) thông qua. Nghị quyết đã nêu rõ: "Biến đổi khí hậu là vấn đề toàn cầu, là thách thức nghiêm trọng đối với toàn nhân loại trong thế kỷ XXI. Ứng phó với biến đổi khí hậu phải được đặt trong mối quan hệ toàn cầu; không chỉ là thách thức mà còn tạo cơ hội thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển bền vững. Phải tiến hành đồng thời thích ứng và giảm nhẹ, trong đó thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, tránh thiên tai là trọng

tâm... Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn, quan hệ, tác động qua lại, cùng quyết định sự phát triển bền vững của đất nước; là cơ sở, tiền đề cho hoạch định đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và an sinh xã hội. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cả hệ thống chính trị; là trách nhiệm và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự tham gia, giám sát của toàn xã hội".

Nghị quyết đưa ra một trong 5 giải pháp quan trọng cho ứng phó biến đổi khí hậu: Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính, tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Kết hợp tăng chi từ ngân sách với đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, nhất là các nguồn vốn ưu đãi cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò, trách nhiệm của bộ quản lý chuyên ngành trong việc huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực; hằng năm ưu tiên bố trí ngân sách phù hợp cho công tác điều tra cơ bản, xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải

thiện môi trường sông Cầu, sông Nhuệ - sông Đáy, sông Đồng Nai. Bảo đảm sử dụng minh bạch, đúng mục đích và hiệu quả nguồn vốn ODA và các nguồn hỗ trợ quốc tế khác. Quán triệt và vận dụng có hiệu quả các nguyên tắc: người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tham gia hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; hỗ trợ người dân trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng ngập mặn ven biển, người dân bị ảnh hưởng do khai thác tài nguyên thái quá. Có lộ trình đến năm 2020 xóa bỏ các cơ chế, chính sách hỗ trợ giá đối với nhiên liệu hóa thạch; thực hiện bù giá 10 năm đầu đối với các dự án phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, tái chế chất thải, sản xuất điện từ chất thải.

Nhóm giải pháp về tài chính nhằm tạo quỹ phục vụ cho các biện pháp làm sạch môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Có cơ chế để tăng nguồn lực tài chính trong nước và mở rộng khả năng tiếp cận những nguồn tài chính khác, hỗ trợ cho việc triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường như: Chương trình Tín dụng Xanh do các ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam cung cấp, Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam, Quỹ Tín dụng

Xanh do Chính phủ Thụy Sĩ tài trợ, Quỹ DANIDA của Chính phủ Đan Mạch, Chính phủ Hà Lan, Quỹ Môi trường toàn cầu Ngân hàng Thế giới. Ngoài ra, còn các chương trình, dự án hợp tác quốc tế huy động từ nguồn phi chính phủ và tư nhân. Cần đa dạng hóa các hình thức cho vay, hỗ trợ vốn, cho vay với lãi suất ưu đãi, tài trợ hoặc cho vay có hoàn trả; thế chấp tài sản để thực hiện các chương trình, đề án, dự án thử nghiệm, nghiên cứu ứng dụng trong lĩnh vực nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, xóa đói giảm nghèo...

Tài liệu tham khảo

1. PGS.TS. Kim Ngọc (2005), *Triển vọng Kinh tế thế giới 2020*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
2. Viện Quản lý Chính sách Oxford (OPM) và Viện Quản lý và Phát triển Châu Á (AMDI), *Biến đổi khí hậu tại Việt Nam: Nỗ lực và kỳ vọng*.
3. Trường Địa học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh (2009), *Biến đổi khí hậu - Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu*.
4. PGS.TS. Phạm Văn Cự (2009), *Biến đổi khí hậu toàn cầu và nguy cơ xuất hiện “chủ nghĩa thực dân” kiểu mới*, *Bản tin Đại học Quốc gia Hà Nội*.
5. Bộ Kế hoạch & Đầu tư và UNDP, *Dự án Tăng cường năng lực lồng ghép Phát triển bền vững và Biến đổi khí hậu trong công tác lập kế hoạch*.
6. <http://www.monre.gov.vn>
7. <http://www.baomoi.com/Nguyen-tai-chinh-cho-bien-doi-khi-hau-Can-co-chien-luoc-dai-han/45/11381383.epi>
8. <http://www.unfccc.int>

